

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG
Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Minh Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 3 và 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Minh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1997 tại T, Thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: Số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang). Nơi ở hiện tại: Số F khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Thợ sửa máy; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông Nguyễn Hòa H và bà Phù Thị Ánh N; sống chung như vợ chồng với Đặng Gia Bảo N1, có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 18/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Chợ M - thuộc Trại Tạm giam số 01 Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phù Thị Ánh N, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số A, khóm Đ, phường L, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: Số F, khóm M, phường L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ D, ấp P, xã B, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Vương Văn T2; ông Lâm Kim L1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17 tháng 5 năm 2025 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A phối hợp Công an phường M tuần tra đảm bảo an ninh trật tự. Khi đến khu vực khóm Đ, phường M, thành phố L (nay là phường L), tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô biển số 67C1-683.95 nhãn hiệu Honda loại Vario màu hồng, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trên người T rơi ra 01 bọc nilon trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi vấn ma túy, T khai nhận là ma túy trên đường đem bán cho người khác, nên Tổ công tác đưa T đến Công an phường M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra xác định để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T nhiều lần mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 16 tháng 5 năm 2025, Thắng B (không rõ nhân thân) sử dụng tài khoản Zalo có tên “Quốc Thắng” điện cho Minh T sử dụng tài khoản zalo tên “N2” nhờ T mua 200.000 đồng ma túy, Minh T đồng ý. Minh T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thanh M có tài khoản zalo tên “Chu Chu” để mua 200.000 đồng, M đồng ý và kêu Phạm Tuấn K giao ma túy cho Minh T. Sau khi nhận được ma túy, Minh T điều khiển xe mô tô biển số 67C1-683.95 chạy đến trước cửa nhà T tại đường P, phường L, tỉnh An Giang giao ma túy cho Thắng B và nhận số tiền 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2025, Minh T mua ma túy của một người tên Y, không rõ họ, địa chỉ, tài khoản zalo tên “Ốc Tiêu” với số tiền 300.000 đồng và gửi địa chỉ của Minh T cho Y. Khoảng 20 phút sau có một người đàn ông không rõ nhân thân đến giao một bọc hàng, Minh T thanh toán tiền rồi đem vào nhà mở bọc hàng kiểm tra thì thấy bên trong có một chiếc quần jean, bên trong túi quần có 02 bọc nilon chứa ma túy, M1 T lấy ra 01 bọc để sử dụng, còn 01 bọc Minh T để lại trong túi quần jean rồi bỏ vào bọc hàng. Khoảng 15 phút sau, Y dùng tài khoản zalo tên “Ốc

Tiêu” nhắn tin cho Minh T kêu bán lại cho Y 01 bọc với số tiền 150.000 đồng, Minh T đồng ý. Sau đó, người đàn ông giao hàng trước đó quay lại, T đem bọc hàng mới nhận giao cho người đàn ông, người đàn ông trả cho T 150.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2025, T Bổng tiếp tục sử dụng tài khoản zalo nhắn tin cho Minh T mua 1.000.000 đồng ma túy, Minh T đồng ý. Lúc này Minh T nảy sinh ý định mua 900.000 đồng ma túy, bán lại cho T Bổng 1.000.000 đồng, hưởng lợi 100.000 đồng. Theo đó, Minh T điện thoại đến tài khoản zalo của Nguyễn Thị Thanh M mua 900.000 đồng ma túy, M đồng ý và kêu Phạm Tuấn K giao ma túy cho Minh T. Sau khi nhận được ma túy, Minh T điều khiển xe mô tô biển số 67C1-683.95 chạy đi giao ma túy cho Thắng B, nhưng chưa giao được thì bị Tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

* Kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8929 gam.

* Kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A: Mẫu M (nước tiểu của Nguyễn Hoàng Minh T) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 940/KL-KTHS, ngày 22/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A: Xe mô tô biển số 67C1-683.95 sau khi giám định số khung, số máy không đổi. Tại thời điểm giám định, bề mặt kim loại tại vị trí đóng số khung, số máy không phát hiện dấu vết cắt thép.

* *Đồ vật, vật chứng bị thu giữ:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 67C1-683.95 màu hồng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67C1-683.95 mang tên Huỳnh Thị Kim T1; 01 phong bì giấy màu trắng được niêm phong, có ghi vụ số 733/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đinh Quốc T3, bên trong có mẫu còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,8240 gam; 01 phong bì màu trắng được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 1455/KL-KTHS ngày 10 tháng 12 năm 2025 (02 điện thoại gửi giám định), có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh T4, Đinh Quốc T3, dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, bên trong chứa: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone 11 Pro, có số IMEI 1: 353247100888858, số IMEI 2: 353247100802784, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone X, có số IMEI: 359409088476411, trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, ký hiệu A2.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSKV9 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang truy tố Nguyễn Hoàng Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T khai nhận, tự thú hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phù Thị Ánh N trình bày, xe mô tô biển số 67C1-683.95 hiệu Honda Vario bà mua của người nam không rõ nhân thân vào khoảng giữa năm 2022 với số tiền 34.000.000 đồng, chưa làm thủ tục sang tên. Bà để xe mô tô biển số 67C1-683.95 tại nhà, xe ghim sẵn chìa khóa và để giấy tờ trong cốp xe. Việc T sử dụng xe 67C1-683.95, T không báo bà biết và thời điểm đó bà không có ở nhà. Bà yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 67C1-683.95.

Bà Huỳnh Thị Kim T1 và bà Huỳnh Thị Mỹ L trình bày: Xe mô tô biển số 67C1-683.95 hiệu Honda loại Vario là của bà L, bà L nhờ bà T1 đứng dùm tên chủ sở hữu. Năm 2022 bà L bán xe lại cho người nam không rõ nhân thân ở phường L với số tiền 30.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên. Bà không có ý kiến, yêu cầu gì về xe mô tô biển số 67C1-683.95, vì xe này bà đã bán.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, được niêm phong, có ghi vụ số 733/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H1, Đinh Quốc T3, bên trong có mẫu còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,8240 gam. Đây là ma túy, vật bị cấm lưu hành.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone X, có số IMEI: 359409088476411, trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, ký hiệu A2. Là công cụ phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone 11 Pro, có số IMEI 1: 353247100888858, số IMEI 2: 353247100802784,

bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, ký hiệu A1. Là điện thoại bị cáo T dùng liên lạc hàng ngày, không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bà Phù Thị Ánh N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67C1-683.95, màu hồng; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 67C1-683.95, tên Huỳnh Thị Kim T1. Là tài sản của bà N, bị cáo T mượn dùng vào việc mua bán ma túy, bà N không biết gì về việc phạm tội của bị cáo T.

Bị cáo T thống nhất ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo không tranh luận, ăn năn về hành vi vi phạm xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nài, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt bà Phù Thị Ánh N, bà Huỳnh Thị Kim T1, bà Huỳnh Thị Mỹ L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy, những người liên quan nêu trên được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, quá trình điều tra đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên sự vắng mặt của người liên quan không gây trở ngại đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nhau, phù hợp lời khai của những người bán ma túy cho bị cáo về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích phạm tội, hậu quả do tội phạm gây ra và còn phù hợp tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ là Kết luận giám định số 733/KL-KTHS ngày 21/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A; Kết luận giám định số 734/KL-KTHS ngày 09/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A; Kết luận giám định số 940/KL-KTHS ngày 22/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A và các đồ vật, vật chứng bị thu giữ được thu thập khách quan đúng

pháp luật. Do đó có đủ căn cứ kết luận từ ngày 16/5/2025 đến ngày 17/5/2025 bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 17/5/2025 bị cáo bị phát hiện và thu giữ 0,8929 gam Methamphetamine là thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành niên, có sức khỏe, có học vấn nhận thức được việc làm của bản thân, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra bị cáo phải chí thú làm ăn để tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân, gia đình. Nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo góp phần gieo rắc tệ nạn ma túy trong cộng đồng, tiếp tay cho tệ nạn ma túy hoành hành, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự an toàn xã hội, tác hại đến sức khỏe, ảnh hưởng nghiêm trọng trí lực, thể lực, nhân cách người sử dụng, suy thoái nòi giống, kiệt quệ tài chính, gia đình tan vỡ. Nghiện ma túy còn là một trong những nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội, tội phạm khác.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội rất nghiêm trọng, do đó buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn là cần thiết. Xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, đề nghị này Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu

nhập không ổn định, có 02 con nhỏ (08 tuổi và 04 tuổi) nên Hội đồng xét xử cân nhắc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A có thu giữ đồ vật, tài liệu theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/3/2026, được xử lý như sau:

- Đối với: 01 phong bì giấy màu trắng, được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 733/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đinh Quốc T3, bên trong có mẫu còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,8240 gam. Xét thấy, đây là chất ma túy thuộc loại vật cấm tàng trữ có liên quan tội phạm, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 1455/KL-KTHS ngày 10 tháng 12 năm 2025 (02 điện thoại gửi giám định), có chữ ký, chữ viết tên Giáp Thanh T4, Đinh Quốc T3, dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, bên trong chứa: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone 11 Pro, có số IMEI 1: 353247100888858, số IMEI 2: 353247100802784, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, ký hiệu A1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone X, có số IMEI: 359409088476411, trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, ký hiệu A2.

Xét thấy, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone 11 Pro, có số IMEI 1: 353247100888858, số IMEI 2: 353247100802784, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, không liên quan hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone X, có số IMEI: 359409088476411, trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM, bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy, có liên quan tội phạm, nên tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67C1-683.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-683.95 mang tên Huỳnh Thị Kim T1, do bà Phù Thị Ánh N nhận chuyển nhượng, chưa làm thủ tục sang tên, không liên quan tội phạm, nên trả lại cho bà Phù Thị Ánh N.

[7]. Về xử lý đối tượng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

Đối với Nguyễn Thị Thanh M và Phạm Tuấn K là những người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T đã xét xử xong trong vụ án khác. Riêng người tên Y bán ma túy cho bị cáo T và người đàn ông giao, nhận ma túy với bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 18/5/2025).

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy màu trắng, được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số 733/KL-KTHS ngày 21 tháng 5 năm 2025 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Đinh Quốc T3, bên trong có mẫu còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,8240 gam.

- Tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone X, có số IMEI: 359409088476411, trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model Iphone 11 Pro, có số IMEI 1: 353247100888858, số IMEI 2: 353247100802784, bên trong điện thoại có gắn 01 thẻ SIM.

- Trả lại cho bà Phù Thị Ánh N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 67C1-683.95; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-683.95 mang tên Huỳnh Thị Kim T1.

(vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - An Giang).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phù Thị Ánh N, bà Huỳnh Thị Kim T1, bà Huỳnh Thị Mỹ L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 9 - An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phân Trại tạm giam Chợ Mới - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh AG;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Bộ phận Thi hành án Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa